

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 66/2022/DS-ST

Ngày: 17/5/2022

(V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Vào ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 107/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/QĐHPT-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp Q, xã N, huyện C, tỉnh T (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1961. (có mặt). Địa chỉ: Ấp Q, xã N, huyện C, tỉnh T (có mặt).

2.2. Anh Lê Văn Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp Q, xã N, huyện C, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 15/02/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Hữu T trình bày:**

Trước đây có cho anh Lê Văn Th và mẹ ruột là bà Lê Thị Ng vay số tiền 420.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận nợ ghi ngày 24/7/2019, hẹn trả tiền vào ngày 24/7/2020. Sau đó anh Th, bà Ng trả lại 350.00.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Nay yêu cầu anh Th, bà Ng trả số tiền 70.000.000 đồng, cho trả dần mỗi tháng 5.000.000 cho đến khi hết nợ. Thời hạn trả lần đầu ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Theo tờ tự khai ghi ngày 14/4/2022, biên bản hòa giải ngày 14/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Ng trình bày:***

Trước đây con trai bà là Lê Văn Th có vay của anh T 420.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ ghi ngày 24/7/2019, con bà có ký tên vào. Mặc dù bà không có nhận tiền nhưng anh T kêu bà phải ký tên vào mới cho vay tiền nên bà cũng đồng ý nhận nợ cùng con. Quá trình vay tiền đến nay mẹ con bà đã trả được 370.000.000 đồng nhưng không có làm giấy tờ gì, hiện Thích bỏ địa phương đi đâu không biết. Nay bà và anh Th chỉ đồng ý trả cho anh T 50.000.000 đồng còn nợ, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn Lê Văn Th vắng mặt không lý do, dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy anh T khởi kiện yêu cầu bà Ng, anh Th trả số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn Lê Thị Ng giữ nguyên ý kiến trình bày, bị đơn Lê Văn Th vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Giao dịch dân sự về việc cho vay tiền giữa anh T với bà Ng, anh Th được lập thành văn bản ghi ngày 27/4/2019, được bà Ng thừa nhận, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

3.2. Xét ý kiến bà Ng chỉ còn thiếu số tiền 50.000.000 đồng và xin trả dần cho đến khi hết nợ nhưng không được anh T đồng ý. Bà Ng, anh Th không cung cấp được chứng cứ gì chứng cứ chứng minh cho lời trình bày là có căn cứ và hợp pháp nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

3.3. Ghi nhận anh T cho bà Ng, anh Th cho trả dần mỗi tháng 5.000.000 cho đến khi đủ 70.000.000 đồng. Thời hạn trả lần đầu ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét thấy bị đơn Lê Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án và tham dự phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến nên phải chịu hậu quả pháp lý bất lợi của việc từ chối tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Trường hợp anh Th có mâu thuẫn, đối lập về quyền lợi, nghĩa vụ trong vụ án thì tự thỏa thuận với nhau hoặc yêu cầu giải quyết quyền lợi theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Bà Ng và anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho anh T được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu T.

1. Buộc bà Lê Thị Ng và anh Lê Văn Th phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 70.000.000 đồng theo phương thức cho trả dần mỗi tháng 5.000.000 cho đến khi đủ 70.000.000 đồng. Thời hạn trả lần đầu ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Ng, anh Th chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Ng và anh Lê Văn Th phải chịu 3.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho anh Nguyễn Hữu T 1.750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001822 ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Phúc